

Số: 120 /QĐ-BCĐ

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo
Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài Chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

Theo đề nghị của Thi hành án dân sự tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý THADS;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Út



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động

của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 120 /QĐ-BCĐ ngày 17 /12/2025
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo); nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo; chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động

1. Chức năng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173; khoản 1, khoản 2 Điều 174 Luật Thi hành án dân sự; Điều 3 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo đề nghị của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

b) Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự.

c) Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan với cơ quan thi hành án dân sự tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo, ý kiến, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

e) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự tại địa phương.

g) Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác thi hành án dân sự đúng chức năng, kịp thời, theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN, THÀNH VIÊN VÀ TỔ THƯ KÝ

Điều 4: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các Thành viên trong Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các Thành viên trong Ban Chỉ đạo và các cơ quan có liên quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự.

5. Quyết định kiểm tra hoặc cử Thành viên trong Ban Chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo, thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao.

3. Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự sau khi có kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc và các điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo.

5. Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Đôn đốc cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo.

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban Chỉ đạo.

d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo phối hợp của các cơ quan có liên quan và thực hiện chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

2. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn chung theo khoản 1 Điều này, từng thành viên Ban Chỉ đạo còn có trách nhiệm:

a) Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thi hành án dân sự, đồng thời với vai trò Phó Trưởng ban Thường trực của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 14 Luật Thi hành án dân sự; có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện trách nhiệm của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 2 Quy chế này.

b) Đại diện Lãnh đạo Sở Tài chính:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện về thi hành án dân sự, hành chính. Có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo và phối hợp thực hiện với cơ quan Thi hành án dân sự và các ngành có liên quan để tổ chức thi hành vụ việc có những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành mình theo quy định của pháp luật: Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước; tiêu hủy vật chứng, tài sản; thực hiện thủ tục bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án; trao đổi, cung cấp thông tin về thi hành án; thực hiện các Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự.

c) Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp:

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, thực hiện hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính: Đôn đốc và báo cáo việc thực hiện kết luận kiểm tra công tác thi hành án dân sự; xây dựng thể chế, chính sách thi hành án dân sự; phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự; trợ giúp pháp lý về thi hành án dân sự; bán đấu giá tài sản thi hành án; theo dõi thi hành pháp luật về thi hành án dân sự; trao đổi, cung cấp thông tin về thi hành án... theo quy định của pháp luật.

d) Đại diện Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện về thi hành án dân sự, hành chính; trao đổi, cung cấp thông tin, thực hiện các yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật, thực hiện các quyết định của cơ quan Thi hành án dân sự về việc áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án; tham mưu cho Ban Chỉ đạo; phối hợp chặt chẽ với Thi hành án dân sự tỉnh trong việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án có những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành mình theo quy định của pháp luật.

đ) Đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự trong việc tổ

chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật: Giáo dục, vận động bị can, bị đơn dân sự, người có nghĩa vụ liên quan tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại do vi phạm pháp luật xảy ra; chỉ đạo Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trại tạm giam Công an tỉnh, Công an cấp xã tăng cường công tác nắm tình hình và phối hợp tuyên truyền, vận động người đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh, người đang chấp hành án tại nơi cư trú thi hành nghĩa vụ về dân sự trong hình sự.

Phối hợp thực hiện tốt công tác bảo vệ cường chế thi hành án, ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi cố tình không chấp hành án và chống người thi hành công vụ trong cường chế thi hành án; hỗ trợ việc bảo đảm an toàn trụ sở, kho vật chứng của cơ quan thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; chỉ đạo cơ quan điều tra chú trọng áp dụng các biện pháp kê biên tài sản để hạn chế việc đương sự tẩu tán tài sản, đảm bảo cho việc thi hành án dân sự; thực hiện việc chuyển giao vật chứng và các tài liệu liên quan đầy đủ, kịp thời cho cơ quan Thi hành án; trao đổi, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật...; thực hiện các Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự.

e) Đại diện Lãnh đạo Sở Xây dựng:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện về thi hành án dân sự, hành chính; trao đổi, cung cấp thông tin, thực hiện các yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật, thực hiện các quyết định của cơ quan Thi hành án dân sự về việc áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án; tham mưu cho Ban Chỉ đạo; phối hợp chặt chẽ với Thi hành án dân sự tỉnh trong việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án có những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành mình theo quy định của pháp luật.

g) Đại diện Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động xét xử, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự trong việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Luật Thi hành án dân sự; thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự. Có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo và phối hợp thực hiện với Thi hành án dân sự và các ngành có liên quan để tổ chức thi hành vụ việc có những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành mình.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ thư ký Ban Chỉ đạo

1. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ đạo việc tổ chức phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

2. Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban để có biện pháp giải quyết.

3. Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đến các thành viên trong Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

5. Chuẩn bị văn bản, báo cáo đề Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo.

6. Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban xem xét, ban hành.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Các thành viên tham gia vào hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng Ban có thể báo cáo Trưởng Ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo.

a) Trước khi họp ít nhất 03 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các Thành viên Ban Chỉ đạo. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo sẽ thảo luận để Tổ Thư ký tổng hợp, báo cáo tại cuộc họp.

b) Trong cuộc họp, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng Ban (hoặc Phó Trưởng Ban được ủy quyền) kết luận theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được Trưởng Ban báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn

đề phát sinh, Ban Chỉ đạo tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất giải quyết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện công việc, trường hợp ý kiến của cơ quan thi hành án dân sự không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo thì báo cáo Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết.

Điều 9. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh.

b) Thi hành án dân sự tỉnh chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Cục Quản lý Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp:

a) Ban Chỉ đạo thực hiện ý kiến hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự của Cục Quản lý Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp;

b) Trường hợp có ý kiến khác nhau về chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự trong việc giải quyết vụ việc giữa Ban Chỉ đạo với cơ quan thi hành án dân sự tỉnh thì Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự.

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự.

b) Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo

1. Chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác thi hành án dân sự và ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo phải được gửi đến các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo từng vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự.

Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời gửi Thi hành án dân sự tỉnh.

Ban Chỉ đạo báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trụ sở, lấy số văn bản và sử dụng con dấu

1. Trụ sở Ban Chỉ đạo đặt tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

2. Văn bản của Ban Chỉ đạo tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Văn bản của Ban Chỉ đạo được lấy số và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (trong trường hợp Trưởng ban Ban Chỉ đạo ký) hoặc sử dụng con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh (trong trường hợp Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo - Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền ký).

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước bảo đảm, được cấp qua Thi hành án dân sự tỉnh.

Hàng năm, Thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký được trang cấp phương tiện làm việc, được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan, tổ chức và công dân có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo phản ánh về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. /*sc*